

LUẬN VỀ LÝ TƯỞNG

Trần Xuân Thời

Lý tưởng (Ideal) là những gì tốt đẹp nhất mà chúng ta muốn đạt đến. Nào là ngôi nhà lý tưởng, hai trái tim vàng trong túp lều tranh. Người yêu lý tưởng, công việc lý tưởng, đời sống lý tưởng, cộng đồng lý tưởng, quốc gia lý tưởng.

Phải chăng chỉ có con người mới có lý tưởng. Đúng, chỉ có con người mới có những ước mơ làm đẹp cuộc đời, cho nên con người không ngừng làm việc, phát minh để tiến bộ, cải tiến sinh hoạt hàng ngày, từ sinh hoạt của cá nhân, tổ chức, đoàn thể đến sinh hoạt của cộng đồng, xã hội từ thời thượng cổ đến thời đại văn minh như hiện nay.

Con người khác các sinh vật khác nhờ có lý trí, biết suy xét, biết phát minh những điều mới lạ, biết suy xa, hiểu rộng để theo đuổi lý tưởng của mình. Lý tưởng có thể xếp loại theo đối tượng như những lý tưởng nhằm vào phúc lợi cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia, nhân loại; hoặc theo mục đích như làm giàu, phát triển kiến thức, kiến tạo hòa bình, thiết lập tự do, công lý, nhân quyền, kiến tạo hạnh phúc cho đồng bào, phát triển nghệ thuật, phát triển thể thao, phát triển các phương tiện giải trí.....

Trí tuệ là cơ năng đặc biệt của con người. Từ thuở sơ sinh, trí tuệ như một tờ giấy trắng. Trí tuệ thu nhận các dữ kiện từ thế giới bên ngoài qua các giác quan, tinh luyện các dữ kiện thu nhận được qua quá trình thực nghiệm, học hỏi, tiếp xúc, chia sẻ, đối thoại, làm việc và lưu trữ kinh nghiệm vào vô thức.

Tiến trình này đóng góp vào sự phát triển của trí tuệ. Tai càng nghe nhiều, mắt càng thấy nhiều, trí tuệ càng thu nhận được nhiều dữ kiện, gặp được nhiều hoàn cảnh, biết được nhiều sự việc thì con người càng trở thành lão luyện. Người khôn thường là người trường trãi, học hỏi nhiều, và biết ứng dụng kiến thức vào nhiều hoàn cảnh trong môi trường sống.

Muốn thực hiện được lý tưởng, cần phải hội đủ bốn yếu tố chính, ba yếu tố đầu có tính cách bẩm sinh (innate) và yếu tố thứ tư do sự tu luyện của bản thân.

(1)- Trí tuệ (intellect): Mọi người bình thường đều có trí tuệ do đấng Tạo hóa ban cho. Trí tuệ là cơ năng đặc biệt của con người, biết tự thu nhận kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, tinh luyện suy luận, phát triển sáng tạo, và ứng dụng kiến thức vào công tác xây dựng cuộc sống cá nhân và xã hội.

(2)-Lý trí (reason) là cơ năng giúp con người biết suy xét, phân biệt, lành dữ, tốt xấu, phải trái, hướng thiện hành vi của con người.

(3)-Tự do (freedom): Tự do tâm lý là yếu tố bẩm sinh, mọi người đều có tự do quyết định về phương diện tâm lý như chọn lành lánh dữ, tự do suy tư, mơ ước, yêu thương. Tự do tâm lý có thể bị hạn chế bởi luân lý xã hội, tôn giáo, tạo thành cái gọi là siêu bản ngã (superego) đè nặng lên tự do tâm lý và tự do chính trị là tự do do luật lệ quy định qua các văn bản như hiến pháp, sắc lệnh, nghị định... hướng dẫn hành vi của con người.

(4)-Ý chí (will): Ý chí là yếu tố do con người tự rèn luyện. Có trí tuệ để suy tư, tìm ra việc phải làm, kiến tạo lý tưởng, có tự do chọn lựa lý tưởng, nhưng nếu không có ý chí mạnh mẽ thúc đẩy hành động thì dù có chương trình, kế hoạch mà thiếu quyết tâm thực hiện cũng như không. Có chí thì nên

Nếu chúng ta có trí tuệ mà không biết học hỏi, thu nhận kiến thức, tinh luyện suy luận, phát triển sáng tạo và ứng nghiệm vào đời sống, thì trí tuệ sẽ trở nên vô dụng. Ngọc bất trác bất thành khí, uổng công tạo dựng của đấng Tạo hóa.

Tạo hoá dành cho con người tự do điều khiển vận mệnh của mình, nhưng muốn thành công phải sống theo thiên lý để được soi đường, dẫn lối. " Man has been **given** the authority over **his** own life, but he must **have** the Lord's direction to succeed."

Con người có tự do để hành động, nhưng phải biết hành sử quyền tự do quý báu này để làm việc hữu ích cho nhân quần xã hội. "Tự do chân chính (intrinsic freedom), nhân bản, là tự do làm việc thiện và ngược lại là thứ tự do giả tạo". Tự do mà đấng Tạo hoá ban cho loài người không phải tự do biếng nhác, phí phạm cuộc đời.

Sự biếng nhác sẽ làm hạ nhân phẩm con người (dehumanization) qua những hành vi tiêu cực, khiến cho thân thể không phải là phương tiện cho trí tuệ phát triển. Nếu trí tuệ bị giam giữ trong một cơ thể biếng nhác, có mắt mà không có trông, có tai mà không chịu nghe..., thì trí tuệ sẽ bị lụn bại, thân xác nẩy nở theo tuổi tác mà trí tuệ vẫn ở trạng thái thiếu trưởng thành.

Trạng thái ấu trĩ này khiến cho con người gặp nguy cơ rơi vào tình trạng thiếu nhân cách, sống không tương:

Tự xem mình là tuyệt hảo, tài ba hơn người, cái gì cũng hay cũng giỏi, nên không cần học hỏi, vì nghĩ mình là thiên thần giáng thế (angelism).

Cũng có thể ngược lại thái độ tự thần thánh hoá, con người rơi vào hố sâu vật chất, không phân biệt được sự khác biệt giữa đời sống của con người (humanity) và đời sống của cầm thú (animality), tin tưởng con người không có linh hồn, duy vật, người là chó sói đối với người, tranh ăn, tranh sống như chủ trương của môn phái vô thần (atheism) "Man is a wolf to man-Homo homini lupus".

Hơn 2/3 nhân loại thiên về Duy tâm (Idealism) quan niệm: Mọi sự đều do tâm thức mà ra, tồn tại bên trong tinh thần, ý thức, tin tưởng vào đấng Tạo hoá, chú trọng để đời sống tâm linh, như chủ trương của các tôn giáo.

Khoảng 1/3 thiên về Duy Vật (Materialism) quan niệm: Mọi sự đều do vật chất mà ra, vật chất là cơ bản, trạng thái tinh thần và ý thức là kết quả của sự tương tác của vật chất, không tin vào đấng Tạo hoá.

Thế thì với trí tuệ mà đấng Tạo hoá ban cho chúng ta, với quyền tự do quyết định và với ý chí cương quyết để thực hiện những gì chúng ta mong ước, con người đã có đủ phương tiện sống ở đời để thừa hưởng sản nghiệp thiên phú gồm đất đai, sông núi, tài nguyên thiên nhiên, muông thú, cỏ cây, hoa lá... Đấng Tạo hoá như vậy đã yêu thương con người không bút nào tả xiết.

Mặc dù con người, nhân linh vạn vật, hưởng được cuộc sống thần tiên ở trần gian, nhưng con người vẫn tự tạo cho chính mình những ngăn trở khiến cho đời sống bớt phần thi vị hạnh phúc. Dù có sự thành công và cố gắng, con người vẫn gặp cảnh bất công, xấu xa, và cảm nhận sự bất hạnh, do ma vương, quỷ dữ tạo nên như làn sóng vô thần, bạo loạn, chiến tranh làm cho chúng ta mất tự do, xa lìa quê hương, sống viễn xứ.

Mỗi khi gặp sự bất hạnh, con người lại cố gắng vượt thoát sự bất hạnh nhờ tiềm năng tự tồn bẩm sinh. Đặc điểm của tiềm năng này là tái tạo lý tưởng cho cuộc sống. Một khi đã có lý tưởng thì con người biết việc gì phải làm, con đường nào phải đi và biết ứng dụng khả năng mình để thực hiện lý tưởng mình mong ước.

Người ta thường nói đời sống mà không có lý tưởng như bầu trời không tinh tú, hoặc "Người mà không có lý tưởng như thuyền không lái, như ngựa không cương trôi dạt long bong không ra thế nào cả". Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta cũng nhận thấy nhiều người làm việc không có chương trình, kế hoạch, làm thật nhiều mà kết quả chẳng bao nhiêu, vì bị người ta phụ hay vì mình kém khả năng cũng không biết!

Khi gặp thất bại triền miên vì thiếu lý tưởng, con người có thể rơi vào một trong ba thái độ:

(1)-Thái độ thứ nhất là dù thất bại nhưng vẫn cố gắng làm việc. Thua keo này bày keo khác. Học hỏi kinh nghiệm, thất bại là mẹ thành công, là những người có thái độ tích cực đáng khích lệ. Thi hỏng không bỏ cuộc mà chuẩn bị thi lại. Nhà nước chưa yên, sĩ không thể thung dung. Có chí thì nên.

(2)-Thái độ thứ hai là thoái thác, quy ân. Thất bại vài lần sinh ra chán nản, bi quan, chán chường, “Quan bất sai, lại bất vấn”. Mời gọi tham gia việc này, thực hiện việc nọ đều bị khước từ bằng cái lắc đầu từ nan. “Thôi thôi ta đã biết rồi, lồng vàng âu cũng là nơi ngục tù”.

(3)-Thái độ thứ ba là đả phá tiêu cực, bất mãn, sinh ra phá hoại để trả thù thực tại, không lấy cũng quấy cho hôi. Một số người thất bại sinh ra oán hận đời, chống đối, nói hành, nói xấu cho bỏ ghét, chê bai mọi người.

Do đó, trong đời sống hàng ngày, chúng ta thấy những người hay chống đối phi lý thường là những người tâm hồn bị giao động vì thiếu lý tưởng, như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi dạt long bong không ra thế nào cả.

Trong một đoàn thể, cộng đồng mà nhiều người có lý tưởng là dấu hiệu tốt đẹp, xã hội có tiềm năng tiến bộ. Ngược lại, trong một đoàn thể, cộng đồng mà nhiều người không được hướng dẫn để tìm ra một lý tưởng để sống thì hội đoàn, cộng đồng sẽ tiến triển một cách chậm chạp, làm trì trệ mọi chương trình và kế hoạch hữu ích cho sự phát triển của đoàn thể, cộng đồng và xã hội.

Thế thì điều quan trọng là mọi người trong đoàn thể, cộng đồng, thử xét lại chính mình, quay lại cuốn phim của đời mình, xem thử xưa nay mình đã làm những gì, thành công như thế nào, và tại sao lại thất bại.

Tạo hoá đã cho chúng ta lý trí để suy xét thì hãy bỏ chút thì giờ dùng lý trí để tìm về dĩ vãng, phân tách xem những việc đã làm, xét lại hiện tại đang làm những gì, và dự phóng những công tác sẽ thực hiện trong tương lai.

Những người chỉ trông cậy vào quá khứ, xưa bày nay làm, có thể là những người thiếu khả năng suy luận và thiếu sáng kiến. Những tư tưởng người trước lưu lại nên được xem là những suy luận căn bản để chúng ta dựa vào hầu bổ túc và phát triển cho hợp với sự tiến bộ của con người, với tinh thần trung thành một cách sáng tạo (creative loyalty) theo dấu chỉ của thời đại (Signs of the times).

“Đọc sách mà tin hoàn toàn vào sách, nhược bằng đừng đọc sách thì hơn” là vậy. Thật ra, trên đời này chẳng có gì mà không làm được, hay không cải tiến được. Cái khó là ở chỗ biếng nhác, thiếu kiên nhẫn mà thôi. “Thế thượng vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên.”

Muốn thành người hữu dụng và sống đúng với ý nghĩa làm người (to be fully human), chúng ta phải kiến tạo cho mình một lý tưởng.

Người không có lý tưởng là người chưa trưởng thành (immature). Người trưởng thành thật sự, là những người sống một cách hữu dụng cho cá nhân, gia đình và nhân quần xã hội.

*

Diễn trình (process) kiến tạo lý tưởng là diễn trình suy luận, tự kiểm thảo, thu nhận dữ kiện, ứng dụng khả năng hầu tìm ra một hướng tiến thích hợp cho mình trong bối cảnh phục vụ phúc lợi chung.

Hầu hết mọi người đều có lý tưởng, dù có khi mơ hồ chưa nhận chân được lý tưởng một cách rõ rệt. Có khi lẫn lộn giữa lý tưởng chính đáng (authentic ideal) và lý tưởng sai lạc (false ideal), giữa lý tưởng và các mục tiêu (objectives) phải thực thi để đạt tới lý tưởng. Đặt phụ thành chính và biến chính thành phụ làm cho tâm hồn mình cứ phân vân không biết nên làm gì trước, làm gì sau. Sự lưỡng lự làm mình mất thì giờ, có khi nửa đường mà bỏ cuộc. “Bán đồ nhi phế.”

Nói một cách tổng quát, muốn biết lý tưởng, nên xét lại mình đã dùng tiền bạc, thì giờ, công sức, suy tư đến vấn đề gì nhiều nhất trong cuộc sống của mình thì có thể vấn đề đó là lý tưởng của đời mình.

Có người hy sinh thì giờ để viết lách nhằm “Phù thế giáo một vài câu thanh nghị”. Có người hy sinh cả cuộc đời vì lý tưởng cách mạng, giải thoát dân tộc ra khỏi nơi đày đọa. Có người bỏ cuộc đời trần thế để tu trì, cứu nhân độ thế. Có người hy sinh thì giờ để phục vụ nhân quần xã hội, hay suốt ngày trong phòng thí nghiệm để giải quyết một vấn nạn về khoa học hay y tế...

Một khi đã kiểm điểm sự việc chúng ta mô tả rõ sự việc đó, so sánh với luật lệ, với luân lý cổ truyền, với các tiêu chuẩn luật xử thế của một người bình thường (reasonable person standard) xem thử những gì chúng ta theo đuổi có tính cách chính đáng hay không, để gạt bỏ những lý tưởng giả hình (false ideal), không thực tế (unrealistic), phi nhân thất đức (immoral). Từ đó, chúng ta có thể điều chỉnh tư duy và hành động nhằm thực hiện lý tưởng đích thực hữu ích cho cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia, và nhân loại.

Vai trò của lý tưởng rất quan trọng trong đời sống của con người. Lý tưởng là nguồn sống của con người. Nguồn sống bao gồm cả sự thích thú khi thực hiện lý tưởng. Bao gồm cả ước vọng, sở thích, khiến cho con người dồn toàn năng lực vào sự thực hiện để đạt đến lý tưởng mong muốn (self-actualization). Nhu cầu thực hiện lý tưởng của đời mình (self-actualization need) là nhu cầu thứ 5 trong hệ cấp nhu cầu của nhân thể theo nhà Tâm lý học Maslow.

Chọn lý tưởng là suy luận việc phải làm và dồn hết sở thích của mình vào lý tưởng đó. Thực hiện lý tưởng còn phải được thôi thúc bởi ý chí (will) tức là nguyên động lực thúc đẩy mình thực thi lý tưởng. Nếu thiếu ý chí, đôi khi có lý tưởng nhưng không thực hiện được vì thiếu quyết tâm, sa ngã, yếu lòng, bị lôi kéo, chia trí bởi những ý tưởng lệch lạc.

Lý tưởng chính đáng (authentic ideal) là lý tưởng có thể thỏa mãn mọi nhu cầu của mình. Nhu cầu về đời sống thiêng liêng cũng như đời sống thế trần. Một công trình có ý nghĩa nhất mà mình có thể hiến trọn cuộc đời để thực hiện, khi thực hiện như vậy, chúng ta đạt đến giai đoạn trưởng thành.

Làm thế nào để kiến tạo cho mình một lý tưởng

(1) Trước hết, phải ấn định chủ đích (goal), việc dự định làm, việc cần thực hiện để có thể thỏa mãn nhu cầu hiện tại và tương lai của mình. Chủ đích này phải có sức hấp dẫn lôi cuốn sức cố gắng của mình. Nghĩa là không tạo sự chán nản trong lúc thực hiện, vì sự chán nản có thể làm cho chúng ta bỏ cuộc. Chủ đích phải có tính cách thử thách tài năng của chúng ta, khiến cho chúng ta quyết chí đạt đến việc đã định. Chủ đích phải có tính thực tế, nghĩa là có thể thực hiện được, có thể đạt được, phù hợp với khả năng của mình. Chọn chủ đích quá khả năng của mình tức là chọn chủ đích không tưởng.

(2)-Sau khi định được chủ đích phải thực hiện, phải tạo cho mình lòng tin sắt đá sẽ đạt được chủ đích đó. Sự xác tín (conviction) chở được núi. Lòng tin thúc đẩy mình thực hiện chủ đích một cách dễ dàng, thoải mái.

(3) Đang khi thực hiện chủ đích, chúng ta sẽ cảm thấy thích thú trong công việc làm, không cảm thấy mệt mỏi, nhờ đó công tác được thực hiện nhanh chóng.

(4) Khi thực hiện các mục tiêu để đạt đến chủ đích, phải đặt ra những tiêu chuẩn (criteria) để lường định công tác, xem thử công tác đã thực hiện đúng mức, quá nhanh, quá chậm, đúng đường hướng, hay sai lệch để tiện việc điều chỉnh.

(6) Một khi đã có lý tưởng, thì tâm hồn bình thản vì biết mình có hướng đi rõ rệt, không lo lắng vẩn vơ, không bị lôi kéo bởi mãnh lực này, ý kiến nọ, mà nhất quyết thi hành cho trọn vẹn lý tưởng của mình.

Những người làm việc có lý tưởng không tranh chấp, không bình phẩm vu vơ, không tiên đoán lệch lạc, không ganh tỵ, không lộng ngôn. Những người có lý tưởng thường bận rộn nhằm chu toàn lý tưởng đang theo đuổi.

Theo đuổi một lý tưởng tức là yên tâm thực hiện những gì mình mong ước, an tâm sống với lý tưởng của mình, sự thực hiện lý tưởng dần dần trở thành lối sống của mình (way of life), một lối sống đầy đủ về mọi phương diện, trong ấm, ngoài êm. Những người có lý tưởng khác hẳn người thường là sự bình tâm, an lạc, say mê lý tưởng và dồn nỗ lực phục vụ lý tưởng của mình, như nhà bác học Albert Einstein tự lập cho mình một công thức “Im lặng, làm việc và may mắn= thành công”.

(6) Một khi sự thực hiện lý tưởng đã trở thành thói quen của cuộc sống, có nghĩa là nếu không thực hiện được những gì mình mong ước thì mình cảm thấy không được bình an trong tâm hồn. Khi đó, chính lý tưởng đã thôi thúc chúng ta làm việc một cách hăng hái, khiến cho công lực chúng ta gia tăng, nhờ đó vượt mọi trở ngại, thử thách để đạt đến những gì mình đã quyết định.

(7) Lý tưởng đến giai đoạn này là trụ buồm vững chắc cho cuộc sống của chúng ta, giúp chúng ta trải qua cơn sóng gió của cuộc đời, giữ vững đức tính làm người xứng đáng, làm người có lý tưởng, làm người toàn diện (fully human).

(8) “Đời người không có lý tưởng như bầu trời không tinh tú”. Người có lý tưởng là người tự tin. Thận trọng trong lời nói và chín chắn trong hành động vì ngôn và hành đều có chủ đích nhằm đến một chủ đích đã định.

(9) Bá nhân bá tánh, mỗi người thiên về một loại lý tưởng. Những người có lý tưởng tương đồng thường kết hợp để thực thi lý tưởng như lập chính phủ, chính đảng để thực thi lý tưởng cách mạng dân tộc... Lập hội để phục vụ cộng đồng, lập nơi thờ tự để chiêm bái....

(10) Điều quan trọng là phải tôn trọng lý tưởng chính đáng của tha nhân. Ai không đồng lý tưởng với mình không phải là kẻ chống đối mình. Lý tưởng chính đáng là lý tưởng có mục đích hữu ích, tôn trọng nhân quyền, nhân phẩm, phục vụ cá nhân, gia đình và quốc gia, dân tộc.

(11) Lý tưởng của những người lãnh đạo cộng đồng, xã hội, chính trị, theo Aristote là giúp cho đồng loại được hạnh phúc bằng cách đạt được bảy (7)

mục tiêu: Sinh sống (life), kiến thức (knowledge), giải trí (play), kinh nghiệm về thẩm mỹ, (aesthetic experience); tình thân hữu (friendship), sự hợp lý (reasonableness); và tín ngưỡng (religion).

(12) Nhà Tâm lý học Maslow đã nhắc đến 5 loại nhu cầu căn bản của nhân thể: (1) Nhu cầu sinh vật lý (physiological need) như đói ăn khát uống; (2) nhu cầu sống an toàn (safety need); không bị chèn ép, bắt nạt, kỳ thị; (3) nhu cầu hội nhập, sinh hoạt hội đoàn, thân hữu (social need); (4) nhu cầu được tôn trọng (esteem need) và (5) nhu cầu thực hiện lý tưởng của đời mình (self-actualization need).

Sở dĩ xã hội tiến bộ là nhờ những công dân hữu dụng, hoàn thành những chương trình kế hoạch trong lúc thực thi lý tưởng của mình. Xã hội tiến bộ có hàng trăm ngành hoạt động. Thời gian sống của con người hữu hạn, không ai có thể làm hết mọi việc, học hết mọi ngành.

Đời sống hữu hạn, kiến thức chúng ta thu nhận được cũng rất hạn chế và tương đối. Có thể làm “Thầy” ngành này nhưng cũng nên biết làm “Học trò” của ngành khác. Không ai toàn thiện, toàn mỹ và cũng không ai không biết gì.

Nền giáo dục của các nước Tây Phương chú tâm vào sự hướng dẫn (orientation) các ngành học, nhằm mục đích để tránh cho học sinh khỏi bị lạc lõng giữa chợ đời đông đảo hoặc phí phạm thời gian khi chọn ngành để học.

Khi học đúng ngành, khả năng được phát triển nhanh chóng nhờ thích ứng với năng khiếu và sở thích hay lý tưởng của tuổi thanh xuân. Nhờ đó, sau khi ra trường, tri và hành thường hợp nhất để phục vụ nhân quần xã hội một cách hợp lý (reasonable) theo khả năng và sở thích, năng khiếu của mình. Nói khác đi theo khả năng bẩm sinh mà đấng Tạo hóa đã sắp xếp cho mỗi người theo luật tự nhiên khi chào đời nhờ đó đã tạo nên những công dân hữu ích trong những xã hội thịnh vượng.

Khi nói đến luật tự nhiên là nói đến sự hợp lý, do đó những đạo luật phi lý, bất công, không được gọi là luật vì không nhằm bảo vệ nhân quyền, trái với lương tâm và đạo lý nhân gian.

Bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ năm 1776 (The Declaration of Independence of 1776) đề cập đến “Life, liberty and the pursuit of happiness”, không phải nói đến nhân luật, theo suy lý thường tình, mà đặt căn bản trên luật tự nhiên (natural rights). “Natural meant in accordance with reason. Laws did not conform to reason may be regarded as invalid”.

Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong” theo nguyên tắc “Tin trước, hiểu sau”. Nói đến đức tin là nói đến tín ngưỡng. khoa học là môn học về vật chất không thể chứng minh, giải thích được các ý niệm về tinh thần, thiêng liêng. Vì thế “Unless you believe, you will not understand”. Trừ phi có lòng tin, nếu không, không thể hiểu thế nào là luân hồi, nghiệp chướng, đầu thai vào kiếp khác hay các ý niệm Niết bàn, Thiên đàng, địa ngục.

Hoa Kỳ phát triển, tạo được tự do và hạnh phúc nhờ lòng tin vào tôn giáo. Tổng Thống thứ 30 Calvin Coolidge quan niệm “It is only when men begin to worship that they begin to grow”. Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa dựa trên triết lý hành động:

Luật Tự Nhiên này được phổ quát qua các văn bản (1) “Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền” (Universal Declaration of huamn Rights) được Liên Hiệp Quốc ban hành năm 1948; (2) Bản Công Ước về Nhân Quyền Âu Châu (European Convention on Huamn Rights) hoặc trong (3) American Bill of Rights, 10 Tu Chính trong Hiến Pháp Hoa Kỳ, tương đồng với ý niệm “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn” mà Nguyễn Trãi đã nêu lên trong “Bình Ngô Đại Cáo” năm 1428.

Luật Tự Nhiên cũng được âm thầm áp dụng trong vụ án Nuremberg, xử các can phạm tội ác chiến tranh chống lại nhân loại “crimes against humanity”. Khi các phán quan cho rằng nhân luật (man-made law) không phải là yếu tố duy nhất để phán định phải trái “the positive law is not necessarily the sole determinant of what is right”.

Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa dựa trên triết lý hành động:

“The Declaration of Independence states three basic ideas: (1) Creator made all men equal and gave them the rights of life, liberty, and the pursuit of happiness; (2) the main business of government is to protect these rights; (3) if a government tries to withhold these rights, the people are free to revolt and to set up a new government.”

Nhìn về cố lý, cái gọi là Hiến Pháp Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thực chất là một bản văn với nhiều điều khoản bất công trong đó có điều 4 dành quyền cai trị VN cho đảng Cộng Sản nhằm áp đặt chế độ vô sản chuyên chế (dictatorship of the proletariat) lên toàn dân quốc nội. Một bản văn bất công như vậy làm sao được gọi là hiến pháp theo tiêu chuẩn của thế giới tự do!

Quốc gia mà không có luật pháp hợp lý thì không được gọi là quốc gia mà chỉ là một bọn gian nhân hợp đảng. “

What are States without justice, but robber bands enlarged?” (St. Augusine, 5th century).

Một nghị quyền ban hành các luật lệ bất công thì quốc dân đồng bào có quyền bác bỏ và bất tuân lệnh. “A government that abuses its authority by enacting laws that are unjust, unreasonable or against the common good, forfeits its right to be obeyed because it lacks moral authority, ... and their subjects are not obliged to obey them...”

Đúng vậy, một văn kiện bất công không phải là luật mà nhân dân phải tôn trọng.

” An unjust law is not law. Lex iniusta non est lex” (Cicero) và triết gia John Locke đồng tình hỗ trợ nhân dân nổi dậy chống bất công, bạo ngược. ...” accepts the right of the people to overthrow tyranny”, nghĩa là đồng bào quốc nội có quyền lật đổ chế độ độc tài đảng trị.

Thực hiện lý tưởng không những thực hiện chương trình hợp với cương thường đạo nghĩa mà còn phải ngăn cản người khác làm việc ác. “The only thing necessary for the triumph of evil is for good men to do nothing” (John S. Mill). Nếu người tốt vòng tay, tỉnh tọng, thì kẻ gian tà sẽ chiến thắng.

*

Các bậc phụ huynh mong sao con cháu thành công trên đường học vấn, hầu kiến tạo một tập thể người Việt tự do hải ngoại hùng mạnh. Khi đó, tập thể người Việt hải ngoại sẽ là hậu thuẫn vững mạnh cho đồng bào quốc nội cải tổ chế độ độc tài đảng trị qua chế độ tự do, dân chủ để mang lại hạnh phúc, phú cường thực sự và sự toàn vẹn lãnh thổ cho quê hương Việt Nam.

Luận về lý tưởng là luận bàn về chiều sâu (inner side) của cuộc sống liên quan đến phạm trù triết lý nhân sinh, góp phần suy diễn về đời người và người ở đời nhằm giúp cho đời sống được thêm phong phú và hạnh phúc.

Lý tưởng đóng vai trò điều hướng hành vi của con người. Thiếu lý tưởng tức là chưa trưởng thành về tư tưởng. Nói khác đi, chưa trở thành con người toàn diện vậy.

Trần Xuân Thời

“Văn Dĩ Tài Đạo”

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/TranXuanThoi.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VIỆT NAM VĂN HIẾN ON LINE VỚI HƠN 10200 TÁC PHẨM